TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức D; nơi cư trú: Số 2 B254 tổ 2 phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm 3 V, A, An Dương, Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H; nơi ĐKHKTT: Số 3/17 đường M, phường M, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức D trình bày:

Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 18/9/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, đến năm

2023 chị H bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Từ đó vợ chồng xa cách, anh D và chị H không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh D xác nhận anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh D và chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Ngọc H:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã lấy được lời khai của chị H hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thể hiện: Chị H thống nhất với anh D về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận, vợ chồng có mâu thuẫn do không hợp về cách sống và lối sống. Nay anh D có đơn xin ly hôn với chị. Quan điểm của chị đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị H xác nhận giữa chị và anh D không có con chung trong thời kỳ hôn nhân nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: anh Nguyễn Đức D được ly hôn chị Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Đức D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Về

quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Ngọc H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 18/9/2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H phải đang chấp hành án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên vợ chồng càng xa cách, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh D và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức D được ly hôn chị Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H xác nhận không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0002554 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Đức D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức D và chị Nguyễn Ngọc H (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (GCNĐKKH số 38 ngày 18/9/2019);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Hải **Nguyễn Minh Toàn** **Trần Thị Quỳnh Như**